TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chức.

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My tại điểm cầu trung tâm và ông Đào Ngọc Sơn tại điểm cầu thành phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công tại điểm cầu trung tâm và ông Lường Văn Hoan tại điểm cầu thành phần - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL và tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện ML, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐVT, sinh ngày 25/12/1988, tại MC, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã MC, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐVE, sinh năm 1959 và con CTE, sinh năm 1966; có vợ là QTNK (Q) đã ly hôn, sinh năm 1992; có hai con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số: 01/2014/HSST ngày 17/11/2014 của TAND huyện ML đã xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 18 tháng; Tại bản án số: 116/2018/HSST ngày 13/8/2018 của TAND huyện YP, tỉnh BN đã xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số: 72/2020/HSST ngày 29/6/2020 của TAND thành phố SL đã xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2023; Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **ĐVT** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 14/4/2023, tại bản Phương Yên, xã Chiềng Hoa, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang ĐVT, sinh ngày 25/12/1988, ở Bản P, MC, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ do ĐVT tự giác lấy từ trong túi quần đang mặc giao nộp:

01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng, trên mặt các viên đều có ký hiệu WY, ĐVT khai là hồng phiến để sử dụng;

02 túi nilon màu xanh bên trong đều có chứa cục bột màu trắng, ĐVT khai là Heroine để sử dụng;

Ngày 14/4/2023 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do ĐVT tự giác giao nộp:

17 viên nén màu hồng, trên mặt các viên đều có ký hiệu WY có khối lượng 1,69 gam lấy 0,49 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1;

01 gói nilon màu xanh thứ nhất bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 1,92 gam lấy 0,38 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2;

01 gói nilon màu xanh thứ hai bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,34 gam lấy 0,15 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T3;

Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 819/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận:

Mẫu ký hiệu T1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,69 gam loại Methamphetamine;

Mẫu ký hiệu T2, T3 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định là 0,53 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,26 gam Heroine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo ĐVT không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra ĐVT khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/4/2023 ĐVT đi từ nhà đến khu vực bản TT, xã CC, huyện MS, có gặp và mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên và địa chỉ 32 viên

hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 2.200.000, đồng cất giấu mang về nhà mục đích để sử dụng. ĐVT đã sử dụng hết 15 viên hồng phiến và một ít Heroine, có chia Heroine thành 02 gói. Hồi 17 giờ 35 phút ngày 14/4/2023 khi đi đến khu vực ở bản PY, xã CH, huyện ML thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy ĐVT khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên, địa chỉ với số tiền 2.200.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của ĐVT.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo ĐVT đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-ML ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo ĐVT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo ĐVT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt ĐVT từ 06 đến 07 năm tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 1,20 gam Methamphetamine; 1,73 gam Heroine (đều được niêm phong).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc hộ nghèo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo ĐVT thừa nhận: Hồi 17 giờ 35 phút ngày 14/4/2023, tại bản Phương Yên, xã Chiềng Hoa, huyện ML, tỉnh SL đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 17 viên Methamphetamine có khối lượng 1,69 gam và 02 gói Heroine có khối lượng 2,26 gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số ma túy thu giữ là 3,95 gam.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: ĐVT đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Do bị cáo đã bị kết án ba lần: Tại bản án số: 01/2014/HSST ngày 17/11/2014 của TAND huyện ML đã xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 18 tháng; Tại bản án số: 116/2018/HSST ngày 13/8/2018 của TAND huyện YP, tỉnh BN đã xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số: 72/2020/HSST ngày 29/6/2020 của TAND thành phố SL đã xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa được xóa án tích, được xác định đã tái phạm, nay tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o "Tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Bị cáo đã có tiền án, tiền sự. Bị cáo thật thà khai báo. Bố, ông có thành tích xuất sắc trong chiến đấu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 1,20 gam Methamphetamine; 1,73 gam Heroine (đều được niêm phong).

Về nguồn gốc ma túy ĐVT khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên, địa chỉ với số tiền 2.200.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của ĐVT, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Do bị cáo thuộc hộ nghèo miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o "Tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo ĐVT phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo ĐVT 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 1,20 gam Methamphetamine; 1,73 gam Heroine (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 14/4/2023).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc hộ nghèo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/8/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;

- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn